

- Xy A Brea
- luan

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: **3136** /BC - BNN-VP

Hà Nội, ngày **27** tháng 11 năm 2006

BÁO CÁO

**Kiểm điểm công tác chỉ đạo điều hành năm 2006
và nhiệm vụ công tác năm 2007.**

Theo công văn số 5851/VPCP-TH, ngày 13/10/2006 của VPCP)

PHẦN THỨ NHẤT

Kết quả công tác chỉ đạo điều hành năm 2006

I - KIỂM ĐIỂM SỰ CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA CHÍNH PHỦ NĂM 2006:

1 - Nhận xét về công tác chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong thực hiện nhiệm vụ năm 2006:

Năm 2006 là năm có nhiều bất lợi cho sản xuất nông nghiệp, thiên tai, dịch bệnh xảy ra nghiêm trọng trên diện rộng, ảnh hưởng không nhỏ tới sự tăng trưởng của ngành. Tuy nhiên, được sự chỉ đạo sát sao, hiệu quả của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã giúp cho ngành Nông nghiệp và PTNT vượt qua khó khăn giữ được tăng trưởng, đặc biệt là đảm bảo an ninh lương thực quốc gia và kế hoạch xuất khẩu 5 triệu tấn gạo, góp phần giữ vững ổn định chính trị của của đất nước.

- Năm 2006 Chính phủ ưu tiên tăng mức đầu tư cho ngành hơn so với những năm trước (với tổng vốn đầu tư trong và ngoài nước khoảng 4.000 tỷ đồng), nhiều công trình được đầu tư bằng nguồn vốn TPCP đã được khởi công xây dựng (Cửa Đạt, Định Bình ...).

Chương trình công tác của Chính phủ năm 2006 có nêu: "*Chỉ đạo kiên quyết để ngăn chặn dịch cúm gia cầm và đại dịch H5N1 ở người, phấn đấu năm 2006 không để xảy ra dịch như năm vừa qua*". Với quyết tâm cao và sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, sự nỗ lực trong chỉ đạo điều hành của Bộ Nông nghiệp và PTNT cùng chính quyền địa phương các cấp, của toàn dân và sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, Ngành liên quan nên từ tháng 12/2005 đến nay dịch cúm gia cầm đã được khống chế trên phạm vi toàn quốc.

2 - Kiểm điểm việc thực hiện Qui chế của Chính phủ:

2.1. Tại Nghị quyết số 01/2006/NQ-CP, ngày 16/1/2006 Chính phủ giao cho Bộ Nông nghiệp và PTNT 3 việc:

- Xây dựng đề án: "*Rà soát, điều chỉnh lại qui hoạch sản xuất nông nghiệp cho phù hợp với yêu cầu của thị trường trong nước và thế giới, khai thác được lợi thế tự nhiên, kinh tế của từng vùng sinh thái, nâng cao khả năng cạnh tranh của những loại nông sản, ngành hàng sản xuất mà ta có thế mạnh*". Năm 2006, Bộ đã tập trung chỉ đạo triển khai một số nhiệm vụ như sau: đã hoàn thành và trình Thủ

tướng Chính phủ Đề án phát triển rừng vùng Tây Bắc; Đề án khôi phục và phát triển rừng ở Tây Nguyên; Dự án phát triển rừng Sông Đà; Quy hoạch ngành mía đường đến năm 2010; Quy hoạch phát triển ngành điều đến năm 2010; Điều chỉnh mục tiêu Chương trình rau quả và hoa cây cảnh 1999 – 2010; đề án công nghiệp hoá - hiện đại hoá ngành muối đến 2010 và 2020; Đề án thâm canh công nghiệp lâu năm; điều chỉnh Chương trình bò sữa; Tổ chức lại ngành chăn nuôi; Chương trình khuyến nông Quốc gia trọng điểm 2006 – 2015; Đề án xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích đổi mới công nghệ trong ngành nông nghiệp; đề án ứng dụng khoa học công nghệ để phát triển các cây con đặc sản, các sản phẩm chủ yếu cho vùng Trung du, miền núi phía Bắc....

- Xây dựng đề án “Quy hoạch lại 3 loại rừng theo hướng giảm diện tích rừng phòng hộ và đặc dụng, tăng diện tích trồng rừng sản xuất. Tập trung nguồn lực phát triển trồng rừng sản xuất phục vụ nhu cầu về gỗ cho toàn nền kinh tế nói chung và cho chế biến xuất khẩu nói riêng. Tiếp tục trồng và bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng theo dự án trồng mới 5 triệu ha rừng”. Ngày 5/2/2006 Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 38/2006/CT-TTg về việc rà soát lại quy hoạch 3 loại rừng, Bộ đã thành lập tổ công tác trực tiếp đến chỉ đạo các địa phương. Kết quả đến 30/10/2006, 32 tỉnh đã hoàn thành rà soát 3 loại rừng, trong đó 24 tỉnh đã gửi báo cáo về Bộ xin thẩm định; Bộ đã thẩm định 14 tỉnh và đang thẩm định tiếp 10 tỉnh. Bộ đang trình Thủ tướng Chính phủ xin ý kiến về trình tự phê duyệt kết quả rà soát quy hoạch 3 loại rừng.

- Xây dựng đề án “Các cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình tích tụ và tập trung đất canh tác, phát triển các trang trại có qui mô lớn và vừa trong một số vùng có điều kiện”. Bộ Nông nghiệp và PTNT đang nghiên cứu xây dựng đề cương của đề án sẽ hoàn chỉnh xin trình Chính phủ vào năm 2007.

Thực hiện Nghị quyết số 25/2006/NQ-CP, ngày 9/10/2006 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X và Nghị quyết của Quốc hội khoá XI về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 – 2010, Bộ đã triển khai giao nhiệm vụ cụ thể cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao như sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì thực hiện	Thời gian hoàn thành
1	Chính sách và biện pháp phát triển các loại hình tổ chức sản xuất, kinh doanh nông nghiệp ở nông thôn.	Ban Quản lý và ĐMDN	2007
2	Cơ chế chính sách đầu tư hỗ trợ xây dựng nông thôn mới dựa vào cộng đồng.	Cục HTX&PTNT	2008
3	Nghiên cứu tác động của hội nhập, cam kết gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và các cam kết đa phương, song phương khác; chính sách, biện pháp thực hiện, thích ứng.	Vụ HTQT	2006 - 2007
4	Chiến lược tổng thể và chính sách bảo hộ sản xuất trong nước, phù hợp với các cam kết quốc tế, qui định của WTO nhằm phát triển sản xuất và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.	Vụ HTQT	2006 - 2007

5	Luật Nông nghiệp.	Vụ Pháp chế	2008
6	Pháp lệnh về sản xuất, kinh doanh phân bón.	Cục Trồng trọt	2007
7	Luật Thú y.	<i>Cục Thú y</i> chủ trì, các Cục, Vụ liên quan phối hợp.	2008
8	Luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật.	<i>Cục BVTV</i> chủ trì, các Cục, Vụ liên quan phối hợp.	2008
9	Đề án phát triển công nghệ, bảo quản, chế biến và giảm tổn thất sau thu hoạch cho các loại nông, lâm sản nhất là sản phẩm chủ lực đến năm 2020.	<i>Cục CBNLS và nghề muối</i> chủ trì, các đơn vị liên quan phối hợp.	2008
10	Pháp lệnh về sản xuất, kinh doanh muối.	<i>Cục CBNLS và nghề muối</i> chủ trì, các đơn vị liên quan phối hợp.	2007
11	Chiến lược phát triển lâm nghiệp quốc gia giai đoạn 2007 – 2020.	<i>Cục LN</i> chủ trì, các đơn vị liên quan phối hợp.	2007
12	Luật Thủy lợi	<i>Cục Thủy lợi</i> chủ trì, các đơn vị liên quan phối hợp.	2007
13	Nghị định về quản lý an toàn đập.	<i>Cục Thủy lợi</i> chủ trì, các đơn vị liên quan phối hợp.	2007
14	Pháp lệnh về sản xuất, kinh doanh thức ăn chăn nuôi.	Cục Chăn nuôi	2007
15	Triển khai các hoạt động của Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng ở Bộ.	Thanh tra Bộ	2006
16	Chương trình hành động phòng, chống tham nhũng của trung ương, các ngành, các cấp, tập trung vào các lĩnh vực trọng điểm: quản lý đất đai, đầu tư XDCB, thu, chi ngân sách nhà nước, tài chính doanh	Thanh tra Bộ	2006 - 2007

	ng nghiệp, đề bạt, bố trí cán bộ.		
17	Thực hiện kế hoạch xây dựng và phát triển nền hành chính điện tử	Trung tâm tin học	2007 - 2010

3 - Đánh giá việc tiến khai giải pháp xử lý các tình huống đột xuất, bất ngờ xảy ra:

Chỉ đạo chống hạn:

Ngay từ đầu vụ sản xuất đông xuân 2005 – 2006, hạn hán đã xảy ra trên diện rộng, Bộ đã chỉ đạo thành lập Ban chỉ đạo chống hạn từ Trung ương đến các địa phương để chỉ đạo công tác chống hạn kịp thời, phối hợp với Tổng công ty Điện lực Việt Nam xả nước từ hồ Hoà Bình, Thác Bà xuống hạ du ở lưu lượng từ 800-1100m³/s, kết hợp với các ngày triều cường để dâng mực nước hạ lưu sông Hồng ở mức từ 2,3 - 2,4m, đảm bảo cho các công trình thủy lợi lấy được nước phục vụ sản xuất; đồng thời chỉ đạo các địa phương có kế hoạch lấy nước, trữ nước của từng vùng, quản lý chặt chẽ nguồn nước tại mặt ruộng, đảm bảo đủ nước cho tưới, dưỡng lúa. Trình Thru tướng Chính phủ hỗ trợ cho các tỉnh tiền điện bơm nước và đã được Thru tướng hỗ trợ 48 tỉ đồng cho các tỉnh bị hạn. Để chuẩn bị cho vụ sản xuất Đông xuân 2006 – 2007, trước tình hình nguồn nước ở các tỉnh Bắc Bộ có nguy cơ thiếu hụt, Bộ đã chỉ đạo xây dựng và phê duyệt dự án nạo vét khẩn cấp các hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải, Sông Nhuệ, Bắc Nam Hà đảm bảo cho công trình lấy nước phục vụ sản xuất kịp thời vụ; đồng thời tiến hành rà soát danh mục các CTTL đầu tư sửa chữa, nâng cấp, đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thi công công trình, nhất là các công trình ở miền Trung đang còn mùa lũ tích nước an toàn, phục vụ sản xuất.

Chỉ đạo điều chỉnh cơ cấu cây trồng, nhất là ở những vùng bị hạn phù hợp với nguồn nước, kết hợp với thâm canh sử dụng giống tốt để đảm bảo sản xuất phát triển ổn định: Ngay từ đầu vụ sản xuất đông xuân 2005 – 2006, miền Bắc gặp khó khăn về nguồn nước tưới, Bộ đã chỉ đạo và hướng dẫn các địa phương bố trí cơ cấu, thời vụ gieo cấy lúa cho phù hợp với khả năng cung cấp nước: giảm diện tích trà xuân chính vụ; gieo mạ ở những chân ruộng chậm nước để hạn chế mạ già do phải chờ nước; kiên quyết chủ động chuyển đổi sang trồng cây khác có hiệu quả hơn đối với những nơi không đủ nước tưới (các tỉnh đã chuyển đổi sang cây trồng khác: 9.000 ha so vụ trước (ĐBSH: 555,2 ngàn ha; Tây Bắc: 38,5 ngàn ha; Đông Bắc: 217,5 ngàn ha; Bắc Trung Bộ: 332,2 ngàn ha). Vụ Đông xuân 2005 – 2006, diện tích cả nước đạt 2,995 triệu ha tăng khoảng 2% so với năm 2005; năng suất đạt 58,7 tạ/ha; sản lượng ước đạt 17,5 triệu tấn tăng 175 nghìn tấn so với năm 2005. Diện tích lúa Hè Thu đạt 2,352 triệu ha, tăng khoảng 10 nghìn ha so với năm 2005; năng suất đạt 42,6 tạ/ha; sản lượng đạt 10, 019 triệu tấn. Diện tích lúa mùa cả nước đạt 1,998 triệu ha; năng suất đạt 43,2 tạ/ha; sản lượng đạt 8,640 triệu tấn. Tổng sản lượng thóc của cả 3 vụ có thể đạt 36,236 triệu tấn.

Chỉ đạo chống dịch rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá:

Năm 2006, rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá xuất hiện liên tiếp ở các tỉnh phía Nam, đặc biệt là các tỉnh ĐBSCL, từ vụ đông xuân - hè thu - thu đông: diện

tích nhiễm rầy nâu có lúc cao điểm từ **45.000 - 50.000ha**, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá ở thời kỳ cao điểm bị nhiễm từ **73.000 - 80.000ha**. Để hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do dịch bệnh gây ra, bảo vệ an toàn cho sản xuất, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các địa phương phòng chống dịch bệnh. Chỉ thị số 267/TTg -NN ngày 13/02/2006 về việc dập tắt rầy nâu, bệnh đạo ôn ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long; Chỉ thị số 30/2006/CT-TTg ngày 11/8/ về các biện pháp cấp bách phòng trừ rầy nâu, vàng lùn, lùn xoắn lá; công điện số 1680/CD/TTg ngày 19/10/2006 về việc ngăn chặn phòng trừ rầy nâu, vàng lùn, lùn xoắn lá tại các tỉnh phía Nam.

Bộ Nông nghiệp và PTNT cũng ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh. Chỉ thị số 12/2006/CT-BNN ngày 21/02/2006 về phòng trừ rầy nâu bệnh đạo ôn ở các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long; công điện số 25/BNN-CD ngày 28/9/2006; công điện số 22/BNN-CD ngày 05/7/2006; Chỉ thị số 26/2006/CT-BNN ngày 10/4/2006 về phòng trừ rầy nâu, vàng lùn, lùn xoắn lá; Lệnh công bố dịch rầy nâu, vàng lùn, lùn xoắn lá số 3080/BNN-BVTV ngày 19/10/2006; Chỉ thị số 96/2006/CT-BNN ngày 27/10/2006 về hướng dẫn thực hiện công điện của Thủ tướng Chính phủ về phòng trừ rầy nâu, vàng lùn, lùn xoắn lá hại lúa đồng bằng sông Cửu Long và miền Đông Nam Bộ.

Để chỉ đạo thường xuyên, khẩn trương như phòng chống dịch cúm gia cầm và LMLM, Bộ đã thành lập Ban chỉ đạo chống dịch từ Bộ đến các địa phương ĐBSCL; thông báo tình hình sâu bệnh và các biện pháp phòng trừ kịp thời cho các địa phương. Tổ chức hội nghị với các địa phương và các nhà khoa học, các doanh nghiệp tìm nguyên nhân và biện pháp phòng trừ rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá ở các tỉnh ĐBSCL; tổ chức họp với UBND Tỉnh, sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh từ Ninh Thuận trở vào, các ban, ngành ở Trung ương, địa phương, các nhà khoa học bàn các biện pháp cấp bách phòng trừ rầy nâu, vàng lùn, lùn xoắn lá; cử nhiều đoàn công tác đến các vùng trọng điểm cùng địa phương chỉ đạo phòng chống dịch bệnh; phát động tháng hành động phòng chống dịch; phát hành nhiều tài liệu khoa học hướng dẫn nông dân phòng trừ rầy nâu, vàng lùn, lùn xoắn lá (500.000 tờ bướm, 1.500 đĩa CD, 1.000 cuốn sổ tay) và phối hợp chặt chẽ với các Ban, ngành, các cơ quan thông tin báo, đài để thông báo, hướng dẫn nông dân phòng trừ kịp thời các dịch hại trên.

Với chỉ đạo sát sao, quyết liệt của Chính phủ, của Bộ Nông nghiệp và PTNT, sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ ngành liên quan, của chính quyền địa phương các cấp và sự nỗ lực chống hạn, phòng chống dịch của bà con nông dân, nên thiệt hại do hạn hán và dịch bệnh gây ra đã được giảm thiểu, **đảm bảo** cho miền Bắc và miền Trung sản xuất an toàn bù đắp thiệt hại cho các tỉnh phía Nam, an ninh lương thực quốc gia được giữ vững và **đảm bảo** kế hoạch xuất khẩu 5 triệu tấn gạo.

Chỉ đạo xử lý phòng chống dịch cúm gia cầm:

Ban chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch cúm gia cầm duy trì họp giao ban hàng tuần để điều chỉnh các giải pháp phòng dịch cho phù hợp với tình hình dịch thực tế. Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo quốc gia, Bộ Nông nghiệp và Phát triển

nông thôn ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các địa phương tập trung triển khai các biện pháp đồng bộ phòng, chống dịch:

- Thành lập nhiều đoàn công tác do các đồng chí lãnh đạo Chính phủ, lãnh đạo các Bộ, ngành trực tiếp xuống các địa phương để chỉ đạo phòng chống dịch.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về dịch cúm gia cầm, phổ biến các biện pháp an toàn trong chăn nuôi, sử dụng và tiêu thụ gia cầm; kêu gọi, vận động các tổ chức xã hội cùng tham gia chống dịch:

- Thường xuyên tổ chức tiêu độc, khử trùng môi trường, khu vực chăn nuôi, cơ sở giết mổ gia cầm, khu vực có nguy cơ cao, các ổ dịch cũ, hồ chôn gia cầm bệnh, chết do dịch, đặc biệt là sau mỗi đợt tiêm phòng. Phát động các tháng vệ sinh, tiêu độc, khử trùng môi trường trong toàn quốc đặc biệt sau mỗi đợt tiêm phòng, trước và trong mùa dịch.

- Tăng cường và thành lập mới nhiều chốt kiểm dịch cố định tại các đầu mối giao thông, thành lập các đội kiểm dịch lưu động đi kiểm tra, kiểm soát việc vận chuyển, buôn bán, giết mổ gia cầm tại các chợ, các đường giao thông nhỏ.

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ và xử lý nghiêm việc vận chuyển, buôn bán trái phép gia cầm và sản phẩm gia cầm ra vào lãnh thổ Việt Nam, đặc biệt tại các tỉnh biên giới có cửa khẩu thông thương với các nước như Lạng Sơn, Quảng Ninh, Lào Cai, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Tây Ninh,...

- Chỉ đạo các địa phương tiêm phòng vắc xin. Từ tháng 8/2005, Việt Nam áp dụng chiến lược tiêm phòng vắc xin cho đàn gia cầm trong toàn quốc.

- Đào tạo nhân lực cho ngành thú y. Trang bị thêm máy móc, thiết bị chẩn đoán, xét nghiệm cho các phòng thí nghiệm thú y; tổ chức các lớp tập huấn về kỹ thuật chẩn đoán xét nghiệm, kiểm dịch động vật cho địa phương. Hợp tác chặt chẽ với chính phủ các nước, các tổ chức quốc tế trong công tác phòng chống dịch. Kêu gọi tài trợ về tài chính, kỹ thuật, trang thiết bị, hoá chất, bảo hộ lao động cho Việt Nam phòng, chống dịch.

- Quy hoạch, cơ cấu lại ngành chăn nuôi gia cầm ở Việt Nam, ban hành chính sách hỗ trợ người chăn nuôi nhỏ lẻ chuyển đổi ngành nghề, khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng tập trung, công nghiệp và áp dụng các biện pháp an toàn sinh học. Cấm ấp nở thủy cầm đến hết 28/02/2007. Quy hoạch và xây dựng các cơ sở giết mổ gia cầm tập trung có kiểm soát của thú y trong toàn quốc.

Với những biện pháp chỉ đạo trên, dịch cúm gia cầm đã được khống chế, tính từ ổ dịch cuối cùng xảy ra ngày 15/12/2005 tại xã Hồng Đại, huyện Phục Hòa thuộc tỉnh Cao Bằng). Tuy nhiên, nguy cơ tiềm ẩn tái phát còn cao do mầm bệnh vẫn tồn tại trong môi trường; một số nơi có dấu hiệu bùng nổ cộng tác phòng chống dịch, nhiều hộ chăn nuôi quay lại nuôi thả gia cầm, ấp nở mới thủy cầm; việc buôn bán, giết mổ, vận chuyển gia cầm không được kiểm soát chặt chẽ; gia cầm nhập lậu qua biên giới chưa được ngăn chặn; việc triển khai kế hoạch tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm năm 2006 còn chậm; -tình hình dịch bệnh trên thế giới và các nước trong khu vực vẫn diễn biến phức tạp.

Để tiếp tục khống chế được dịch cúm gia cầm, tạo điều kiện cho chăn nuôi gia cầm phát triển, Bộ tiếp tục chỉ đạo các địa phương không được chủ quan, lơ là trong công tác phòng chống dịch; vận động các địa phương đầu tư xây dựng đầy

chuyên giết mổ, nhất là đối với các thành phố và các vùng lân cận; chuyển đổi chăn nuôi theo hướng tập trung, công nghiệp, bán công nghiệp để giảm thiểu việc lây bệnh từ gia cầm sang người, khẩn trương triển khai tiêm phòng vắc xin cho gia cầm.

Đến nay, đã có 58 tỉnh, thành phố triển khai tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm đợt 2 năm 2006. Tổng số gia cầm tiêm được 111,8 triệu con, trong đó gà là 70,9 triệu, vịt là 40,9 triệu. Có 26 tỉnh đã hoàn thành mũi thứ 1 và đang triển khai tiêm mũi thứ 2. Ngày 7/11/2006 Bộ có tờ trình số 2919/TTr-BNN-TTg trình Thủ tướng Chính phủ xin cho Bộ được tiếp tục thực hiện dự án sử dụng vắc xin nhằm khống chế và thanh toán bệnh cúm gia cầm thể lực cao giai đoạn II (2007 - 2008) và văn bản số 2920/BNN-Ty, ngày 17/11/2006 về việc bổ sung đối tượng ngan vào dự án tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm giai đoạn I (2005 - 2006).

Chỉ đạo phòng chống bệnh Lở mồm long móng (LMLM).

Từ đầu năm đến nay, dịch LMLM đã xảy ra tại nhiều tỉnh, thành phố trong cả nước. Tổng số gia súc mắc bệnh là 90.708 trâu, bò; 37.850 lợn; 236 dê mắc bệnh, số gia súc chết và tiêu huỷ là 2.913 trâu bò và 23.876 lợn.

Năm 2006 bệnh LMLM đã bùng phát, tăng nhiều so với năm 2005, cả về qui mô và mức độ thiệt hại. Chấp hành chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và Chủ tịch nước tại Quyết định số 394/QĐ-TTg về khuyến khích đầu tư xây dựng mới, mở rộng cơ sở giết mổ, bảo quản chế biến gia súc, gia cầm và cơ sở chăn nuôi gia cầm tập trung, công nghiệp; Chỉ thị số 16/2006/CT-TTg, ngày 4/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ; công điện ngày 10/5/2006 của Chủ tịch nước về việc khẩn trương thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh LMLM, ngày 12/5/2006 Bộ Nông nghiệp và PTNT đã thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch LMLM để chỉ đạo quyết liệt như phòng chống dịch cúm gia cầm. Tổ chức hội nghị với các tỉnh, Bộ, ngành liên quan để chỉ đạo thống nhất các biện pháp phòng chống dịch LMLM trong cả nước và qui định phòng chống dịch bệnh LMLM gia súc. Chỉ đạo việc nhập khẩu, cung ứng vắc xin kịp thời phục vụ cho công tác tiêm phòng dịch, chấn chỉnh công tác kiểm dịch động vật ở biên giới các tỉnh, ngăn chặn dịch lây lan; Ban hành các văn bản qui định, hướng dẫn phòng chống dịch; trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt kinh phí Chương trình quốc gia khống chế và thanh toán bệnh LMLM, phần kế hoạch năm 2006; đề nghị Thủ tướng Chính phủ xuất dự trữ quốc gia cho một số tỉnh đang có dịch; chính sách hỗ trợ kinh phí phòng, chống dịch LMLM ở gia súc và đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định xuất 640.000 liều vắc xin từ quỹ dự trữ quốc gia và 35.000 lít thuốc khử trùng để hỗ trợ các địa phương phòng chống dịch (Quyết định số 690/QĐ-TTg ngày 5/5/2006); hỗ trợ kinh phí phòng chống dịch lở mồm long móng gia súc (Quyết định số 738/QĐ-TTg); cử nhiều đoàn công tác xuống các tỉnh có dịch nặng, giúp các địa phương thực hiện các biện pháp nhanh chóng dập tắt dịch; giao nhiệm vụ cho Cục Thú y phối hợp với các địa phương xử lý kỷ luật nghiêm khắc đối với những cán bộ thú y vi phạm qui định về phòng chống dịch LMLM. Với những biện pháp chỉ đạo quyết liệt nêu trên, đến nay dịch LMLM đã được thu hẹp nhiều, hiện còn 27 xã, 15 huyện của 6 tỉnh (Hà Tĩnh, Hà Giang, Sơn La, Lạng Sơn, Cao Bằng, Phú Yên) ổ dịch cuối cùng chưa qua 21 ngày.

Chỉ đạo đối phó và khắc phục hậu quả thiên tai.

Bão số 1 (Chan Chu) tuy không đổ bộ trực tiếp vào nước ta song đã gây thiệt hại lớn đến tàu thuyền và ngư dân đánh cá trên biển của 3 tỉnh Quảng Nam, thành phố Đà Nẵng và tỉnh Quảng Ngãi. Thủ tướng Chính phủ đã có Chỉ thị số 13/2006/CT-TTg ngày 31/3/2006 về Công tác PCLB và tìm kiếm cứu nạn năm 2006 đồng thời chỉ đạo các cấp, các ngành tiếp tục thực hiện Quyết định số 63/2002/QĐ-TTg ngày 20/5/2002 giao nhiệm vụ cho các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố. Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính Phủ và UBND các tỉnh thành phố đã chủ động triển khai công tác phòng, chống lụt, bão và giảm nhẹ thiên tai nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra.

Thủ Tướng Chính phủ đã có các công điện chỉ đạo các Bộ, Ngành, các địa phương đối phó và khắc phục hậu quả do bão, lũ gây ra đặc biệt là cơn bão số 1, số 5, số 6 và các đợt mưa lũ ở các tỉnh miền Trung, lũ quét ở các tỉnh miền núi phía Bắc. Chỉ đạo công tác tìm kiếm cứu nạn, khắc phục hậu quả do cơn bão số 1(Chan Chu) gây ra, cử đoàn công tác của Chính phủ đến các địa phương bị thiệt hại để kiểm tra và chỉ đạo trực tiếp, đồng thời chủ trì Hội nghị kiểm điểm rút kinh nghiệm công tác chỉ đạo phòng tránh cơn bão đã để xảy ra chết nhiều ngư dân trên biển. Ban hành Chỉ thị số 22/2006/CT-TTg về tăng cường công tác đảm bảo an toàn cho hoạt động đánh bắt hải sản trên các vùng biển, đặc biệt đánh bắt xa bờ; quyết định hỗ trợ cho các địa phương bị thiệt hại trong cơn bão số 1 kinh phí 21 tỷ đồng.

Bão số 6 là một cơn bão mạnh, đổ bộ trực tiếp vào thành phố Đà Nẵng và vùng lân cận thành phố, tập trung đông dân; là nơi có khu công nghiệp, du lịch đang phát triển và là trung tâm khai thác, nuôi trồng thủy sản; nhưng được dự báo sớm và có sự chỉ đạo trực tiếp của Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ giữa các Bộ, ngành Trung ương, đặc biệt việc thành lập kịp thời Ban Chỉ đạo tiền phương tại Đà Nẵng do Phó Thủ tướng thường trực Nguyễn Sinh Hùng trực tiếp chỉ đạo các địa phương nhanh chóng triển khai, chủ động phòng tránh.

Thủ tướng Chính phủ liên tiếp có các công điện số 1551/CĐ-TTg, 1554-TTg, 1555/CĐ-TTg chỉ thị Chủ tịch UBND các tỉnh và các Bộ, Ngành liên quan chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ các giải pháp để đối phó với bão, lũ. Thiệt hại do cơn bão số 6 gây ra rất nặng nề. Ngay sau khi bão tan, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Tấn Dũng đã đi kiểm tra công tác khắc phục hậu quả và động viên thăm hỏi các gia đình có người bị thiệt mạng, bị thương và bị ảnh hưởng do bão, lũ.

Nhờ có sự chỉ đạo kiên quyết của Thủ tướng Chính phủ, sự phối hợp chặt chẽ giữa Ban chỉ đạo PCLBTW- Ủy Ban QGTKCN với các Bộ, ngành ở Trung ương và các cấp các ngành ở địa phương nên đã hạn chế thiệt hại đặc biệt là thiệt hại về người.

Chính phủ đã hỗ trợ các tỉnh tiền và vật chất để khắc phục hậu quả thiên tai: (Tổng số năm 2006): xuất hàng dự trữ quốc gia phân bổ cho các địa phương, các lực lượng chuyên ngành, các đơn vị vùng trọng điểm làm công tác tìm kiếm cứu nạn gồm: 329 tỷ đồng; 1800 tấn gạo; áo phao 1.000 chiếc; 250.000 m² vải bạt chống sóng.

Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và PTNT đã trực tiếp vào Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế và Quảng Nam, Quảng Trị, Nghệ An, Hà Tĩnh để cùng địa phương chỉ đạo các biện pháp phòng chống bão, giảm thiểu thiệt hại về người và của do bão gây ra; đảm bảo an toàn cho các hồ chứa, ổn định đê sông, đê biển, các vùng sạt lở, có phương án xử lý kịp thời khi sự cố xảy ra. Sau bão tan, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã đề xuất

với Thủ tướng Chính phủ cho phép xuất ngay từ Quỹ dự trữ Quốc gia để hỗ trợ không thu tiền cho các tỉnh Miền trung bị bão lụt **40** tấn hạt giống rau, trị giá 1,3 tỷ đồng (Quảng Ngãi 5 tấn; Quảng Nam 7 tấn; Đà Nẵng 4 tấn; Thừa Thiên Huế 7 tấn; Quảng Trị 5 tấn; Quảng Bình 3 tấn; Hà Tĩnh 4 tấn; Nghệ An 5 tấn). Phối hợp với tổ chức UNICEF hỗ trợ 3.000 kg Clorammin B và 15 tấn hóa chất PACN 95 giúp nhân dân 7 tỉnh: Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An, xử lý làm trong nước phục vụ sinh hoạt.

4 - Kiểm điểm việc xây dựng và thực hiện các đề án trong chương trình công tác năm 2006 của Chính phủ do Bộ chủ trì:

TT	Tên đề án	Thời gian trình CP, TTg	kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Chiến lược và kế hoạch hành động về quản lý, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai ở Việt Nam đến năm 2020.	Quý III	Tháng 12 trình	
2	Đề án phát triển khuyến nông Việt Nam giai đoạn 2006 – 2015.	Quý IV	Tháng 12 trình	
3	Qui hoạch ngành mía đường đến năm 2010.	Tháng 6	Đã trình Thủ tướng CP (văn bản số 2953/BNN-CB, ngày 9/11/2006).	
4	Đề án CNH – HĐH ngành muối đến 2010 và 2020.	Tháng 8	Đã trình Chính phủ	VP CP yêu cầu chuyển sang xây dựng QH ngành muối từ 2010 – 2020
5	Điều chỉnh mục tiêu Chương trình quả, quả và hoa cây cảnh 1999-2010	Tháng 9	Tháng 12 trình	
6	Qui hoạch phát triển ngành điều đến năm 2010	Tháng 12	Tháng 12 trình	Đăng ký bổ sung (văn bản số 3165/BNN-VP, ngày 21/7/2006)
7	Quyết định của Thủ tướng về việc lập, chế độ quản lý, sử dụng Quỹ phòng chống dịch bệnh cho động vật ở trung ương và cấp tỉnh.	Quý IV	Tháng 12 trình	
8	Quyết định của Thủ tướng phê duyệt chương trình sắp xếp, bố trí dân cư nơi cần thiết giai đoạn 2006-2010.	Quý II	CP đã ban hành QĐ số 193/2006/QĐ-TTg, ngày	

			24/8/2006	
9	Quyết định sửa đổi bổ sung Quyết định số 08/2001/QĐ - TTg	Quý I	Đã trình CP	
10	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định 661/QĐ-TTg.	Quý I	Đã trình CP	
11	Nghị định của Chính phủ về phòng chống bệnh dại động vật và quản lý chó nuôi	Quý II	Đã trình CP (văn bản số 2572/BNN-TY, ngày 5/10/2006)	
12	Nghị định hướng dẫn thực hiện quyền đối với giống cây trồng trong Luật sở hữu trí tuệ.	Quý III	CP đã ban hành ND số 104/2006/ND-CP, ngày 22/9/2006	
13	Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 15 - CP ngày 19/3/1996 của Chính phủ về việc quản lý thức ăn chăn nuôi.	Quý III	Tháng 12 trình	
14	Nghị định của Chính phủ về tổ chức quản lý tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp.	Quý III	Tháng 12 trình	
15	Nghị định của Chính phủ về nguyên tắc, phương pháp xác định giá rừng.	Quý III	Tháng 11 trình	
16	Nghị định của Chính phủ về tổ chức quản lý hệ thống công trình thủy lợi.	Quý III	Tháng 12 trình	
17	Nghị định thay thế Nghị định 139/2004/ND-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản	Quý IV	<i>Chuyển sang năm 2007</i>	Xin điều chỉnh tại văn bản số 3165/BNN-VP ngày 21/7/2006
18	Nghị định sửa đổi, bổ sung điều lệ kiểm dịch thực vật ban hành kèm theo ND 58/2002/ND-CP	Quý IV	Tháng 12 trình	
19	Nghị định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ đê điều	Quý IV	Tháng 12 trình	
20	Nghị định của Chính phủ về quản lý an toàn hồ chứa nước.	Quý IV	Tháng 12 trình	

Năm 2006, Chính phủ giao Bộ Nông nghiệp và PTNT trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 18 đề án, đến nay Bộ Nông nghiệp và PTNT đã dự thảo

và trình Chính phủ phê duyệt 7 đề án, xin chuyển sang năm 2007 01 đề án (biểu thống kê trên).

Tuy nhiên trong số các đề án đã ban hành có những đề án được chuyển tiếp từ năm 2005 sang, có đề án phát sinh mới, ngược lại có đề án xin được điều chỉnh sang năm 2007 như: Nghị định thay thế Nghị định 139/2004/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản Quyết định của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định 661/QĐ-TT và nhiều đề án khác được đề cập tại văn bản số 3165/BNN-VP. Ngày 21/7/2006 của Bộ Nông nghiệp và PTNT xin đăng ký điều chỉnh kế hoạch xây dựng văn bản trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 6 tháng cuối năm 2006.

II - ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA BỘ NĂM 2006:

1- Mặt được:

- Năm 2006, thời tiết bất lợi cho sản xuất, Bộ tiếp tục tập trung chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu sản xuất nông nghiệp, nhất là đối với những nơi không đủ nước cho sản xuất lúa, chuyển sang cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn; chăm sóc tốt diện tích đã cấy, đảm bảo năng suất, sản lượng cao, bù đắp lại cho diện tích bị sâu bệnh hại và do thiếu nước phải chuyển đổi cây trồng, vì vậy năm 2006, an ninh lương thực vẫn được giữ vững và đảm bảo kế hoạch xâu khâu 5 triệu tấn gạo.

- Chỉ đạo đối phó kịp thời, hiệu quả với tình huống thiên tai như: hạn hán, bão lũ, dịch hại lúa, giữ vững được khống chế dịch cúm gia cầm đến nay không tái phát trở lại; dịch bệnh LMLM từng bước đã được thu hẹp (đến nay chỉ còn 6 tỉnh dịch qua 21 ngày). Phối hợp với các địa phương triệt phá hiệu quả một số tụ điểm nóng phá rừng tại Bình Phước, Đắk Nông, Lâm Đồng.

- Chỉ đạo công tác XDCB sát sao, thực hiện phân cấp mạnh cho các địa phương làm chủ đầu tư các dự án XDCB có kỹ thuật ít phức tạp, vốn đầu tư không lớn; uỷ quyền cho các Ban quản lý dự án của Bộ làm chủ đầu tư, vì vậy tiến độ thực hiện các công trình được đảm bảo, nhất là các công trình trái phiếu Chính phủ, trọng điểm, vượt lũ năm 2006.

- Tổ chức triển khai thực hiện kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ, Quốc hội; đáp ứng kịp thời yêu cầu chế độ thông tin báo cáo, phục vụ sự chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trả lời đầy đủ các câu hỏi chất vấn của đại biểu Quốc hội tại kỳ họp thứ 9, 10 - Quốc hội khoá XI.

- Duy trì chỉ đạo điều hành theo Chương trình công tác, chế độ giao ban tuần, tháng, quý, vì vậy đã giúp Bộ nắm chắc công việc chỉ đạo điều hành kịp thời, nhất là đối phó với các tình huống đột xuất xảy ra.

2- Tồn tại:

- Tình hình dịch bệnh LMLM chưa được khống chế hoàn toàn, dịch cúm gia cầm nguy cơ tái phát còn cao; bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá ở các tỉnh phía Nam có chiều hướng gia tăng, ảnh hưởng tới sản xuất vụ đông xuân 2006 – 2007 đang đến gần.

- Còn nhiều bất cập trong lập qui hoạch; xây dựng kế hoạch, nhất là trong kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch của các chương trình, dự án, kế hoạch năm và 5 năm để rút kinh nghiệm và điều chỉnh kịp thời. Thực hiện kế hoạch di dân tái định cư dự án thủy điện Sơn La quá chậm; chỉ đạo rà soát qui hoạch 3 loại rừng ở địa phương, giao rừng, khoán bảo vệ rừng thí điểm ở các tỉnh Tây Nguyên theo Quyết định 304/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ chậm.

- Thực hiện kế hoạch xây dựng và ban hành văn bản qui phạm pháp luật, các chương trình dự án, đề án năm 2006 chưa đạt tiến độ, còn tình trạng nợ đọng, hoặc phải xin chuyển sang năm 2007.

- Công tác xây dựng cơ bản sửa chữa, nâng cấp công trình thủy lợi, công trình TPCP, ODA tiến độ thực hiện còn chậm.

PHẦN THỨ HAI

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM 2007 VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ CHÍNH PHỦ

I. Chương trình công tác năm 2007:

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu kế hoạch của toàn ngành năm 2007 là đạt tốc độ tăng trưởng giá trị gia tăng nông – lâm nghiệp 3%/năm, giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp 4,5 – 4,8%/năm, công tác chỉ đạo điều hành của Bộ cần tập trung vào những nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Thực hiện công tác qui hoạch, kế hoạch, tập trung tiếp tục chỉ đạo triển khai rà soát, bổ sung và thực hiện qui hoạch một số ngành như: nguyên liệu cho công nghiệp chế biến; qui hoạch 3 loại rừng; qui hoạch thủy lợi các lưu vực sông; qui hoạch điều chỉnh bố trí lại dân cư nơi cần thiết; Điều chỉnh bổ sung QHTL DBSCL giai đoạn 2006 – 2010;

2. Hoàn thành kế hoạch xây dựng văn bản qui phạm pháp luật năm 2007 tạo cơ sở pháp lý thuận lợi, thông thoáng, ổn định và thống nhất tổ chức bộ máy của ngành từ trung ương đến địa phương, thuận lợi cho công tác chỉ đạo điều hành cũng như thực hiện nhiệm vụ của các địa phương, đơn vị, cơ sở; đồng thời thu hút mọi thành phần kinh tế đầu tư vào ngành nông nghiệp và PTNT.

3. Tập trung chỉ đạo thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển nông nghiệp và nông thôn năm 2007:

(1). Chỉ đạo sản xuất các Vụ: Đông xuân 2006 - 2007, hè thu, mùa năm 2007 đạt sản lượng lúa cả năm là 37 triệu tấn, xuất khẩu 5 triệu tấn gạo.

(2). Tập trung chỉ đạo thực hiện phòng chống dịch bệnh có hiệu quả, trong đó giữ vững được việc không chế dịch cúm gia cầm; phòng chống dịch bệnh LMLM quyết liệt để sớm khống chế được dịch, tạo điều kiện cho ngành chăn nuôi phục hồi và phát triển; phòng chống dịch rầy nâu, bệnh đạo ôn, bệnh vàng lùn, xoắn lá lúa, tiếp tục triển khai thực hiện chương trình 3 giảm, 3 tăng trên toàn quốc.

(3). Chỉ đạo chăn nuôi phát triển các loại gia súc, gia cầm sản xuất hàng hoá theo hướng hình thành các vùng chăn nuôi tập trung hình thức trang trại, nuôi công

nghiệp, gắn với cơ sở chế biến tập trung và xử lý chất thải. Phân đầu phát triển đàn lợn đạt 29 triệu con, tổng đàn gia cầm đạt 240 triệu con, đàn bò thịt đạt 6,2 triệu con, đàn bò lai đạt trên 30%, bò sữa 132.000 con, sản lượng sữa 234.000 tấn.

(4). Tiếp tục chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu sản xuất, thực hiện CNH – HĐH nông nghiệp nông thôn, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong và ngoài nước.

(5). Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất, tiếp tục thực hiện chương trình giống cây trồng, giống vật nuôi và giống cây lâm nghiệp để tạo ra nhiều giống mới có năng suất và chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của sản xuất và thị trường, tiến tới từng bước đáp ứng yêu cầu giống thị trường trong nước.

(6). *Đẩy mạnh bảo vệ rừng, trồng rừng kinh tế và chế biến lâm sản, nhất là lâm sản xuất khẩu.*

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện xử lý nghiêm và dứt điểm các điểm nóng phá rừng; thực hiện việc đưa lực lượng kiểm lâm về cơ sở làm lòng cốt tham mưu cho chính quyền địa phương trong việc bảo vệ rừng và phòng cháy chữa cháy rừng.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện việc giao đất, giao rừng; hoàn thành việc sắp xếp các lâm trường quốc doanh đúng tiến độ. Chỉ đạo thực hiện hoàn thành kế hoạch năm 2007 về trồng rừng, giao khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh dự án trồng mới 5 triệu ha rừng.

- Hướng dẫn chuyển đổi rừng phòng hộ, đặc dụng sang rừng sản xuất theo kết quả rà soát, gắn với việc giao rừng, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp. Tập trung quy hoạch rừng đầu nguồn, phát triển lâm nghiệp vùng Bắc Trung bộ, Nam trung bộ, Đông nam bộ và Tây Nguyên. Triển khai Dự án Khôi phục rừng phòng hộ Sông Đà; Bảo vệ và khôi phục rừng Tây Nguyên; Dự án rừng phòng hộ ven biển, phòng hộ biên giới sau khi được Chính phủ phê duyệt; kiểm kê rừng chu kỳ IV; thống kê và theo dõi diễn biến tài nguyên rừng; xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý tài nguyên rừng. Quy hoạch và phát triển công nghiệp chế biến và thị trường lâm sản gắn với rà soát và xây dựng các vùng nguyên liệu công nghiệp tập trung.

(7). *Chỉ đạo đẩy mạnh phát triển công nghiệp chế biến nông lâm sản, ngành nghề dịch vụ nông thôn.*

Chỉ đạo điều chỉnh lại mục tiêu chương trình phát triển rau quả và hoa cây cảnh đến năm 2010; rà soát quy hoạch ngành điều đến năm 2010 và tầm nhìn 2020, tiêu chuẩn chất lượng ngành chế biến bảo quản NLS và nghề muối, phù hợp với tiêu chuẩn của quốc tế, trước mắt xây dựng tiêu chuẩn chất lượng ngành chè; hợp tác với Israen về bảo quản hoa quả tươi không có hóa chất; triển khai thực hiện đề án quy hoạch ngành muối đến năm 2010 và chuẩn bị xây dựng Nghị định hoặc Pháp lệnh ngành muối, đẩy nhanh xây dựng khu kinh tế muối công nghiệp và xuất khẩu Quán Thè để đưa vào sản xuất từ năm 2007; hoàn thiện đề án CKH, ĐKH nông nghiệp, nông thôn đến năm 2010 và tầm nhìn năm 2020; triển khai chương trình phát triển ngành nghề nông thôn; xây dựng tiêu chí nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.

(8). *Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và phát triển nông thôn:*

Chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế tập thể năm 2007 và kế hoạch 5 năm giai đoạn 2006 – 2010. Xây dựng và tổng kết các mô hình về HTX; chính sách

di dân tại Quyết định số 190/2003/QĐ-TTg; chính sách di dân tái định cư các công trình thủy lợi, thủy điện lớn; Chương trình phát triển nông thôn mới cấp thôn/bản dựa vào cộng đồng.

Chỉ đạo các địa phương rà soát quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết bố trí dân cư theo nội dung Chương trình bố trí dân cư tại Quyết định 193/2006/QĐ-TTg; thực hiện các biện pháp ổn định dân cư, hạn chế tình trạng dân di cư tự do; xây dựng Đề án thí điểm mô hình phát triển nông thôn mới cấp thôn/bản và lựa chọn 20 điểm xây dựng mô hình. Đôn đốc các tỉnh Sơn La, Điện Biên, Lai Châu thực hiện hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch di dân TĐC thủy điện Sơn La năm 2006.

(9). Chỉ đạo hoàn thành việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước:

Chỉ đạo cổ phần hoá 33 đơn vị; giao, bán 5 doanh nghiệp; bán bớt phần vốn nhà nước tại các công ty cổ phần 25 doanh nghiệp. Cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp 2 doanh nghiệp; giải thể, phá sản 12 doanh nghiệp; cổ phần hóa và chuyển sang mô hình Công ty mẹ - Công ty con cho 6 Tổng công ty, công ty. Giải quyết kịp thời lao động dôi dư, giúp các doanh nghiệp lành mạnh hoá về tài chính trước khi cổ phần hoá. Xử lý tồn tại phát sinh sau chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp. Nghiên cứu, đề xuất sửa đổi chính sách đối với doanh nghiệp nhà nước thuộc lĩnh vực nông nghiệp và PTNT. Phối hợp với Bộ Tài chính tổ chức bàn giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp thuộc Bộ về Tổng công đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước 14 doanh nghiệp.

(10). Nâng cao hiệu quả đầu tư của nhà nước: Sớm thông báo cấp vốn đầu tư XDCB của các dự án đầu tư năm 2007 và vốn các chương trình mục tiêu, vốn sự nghiệp kinh tế do Bộ quản lý để các đơn vị chủ động triển khai thực hiện. Tiếp tục phân cấp quản lý dự án đầu tư cho Ban quản lý dự án của Bộ và các tỉnh. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc quản lý, triển khai các chương trình, dự án.

(11). Nâng cao hiệu quả công tác phòng chống giảm nhẹ thiên tai:

Tổ chức triển khai Luật đê điều sau khi Quốc hội thông qua; hoàn thành Nghị định về xử phạt hành chính về đê điều, PCLB; triển khai “Chương trình củng cố nâng cấp hệ thống đê điều sông Hồng và sông Thái Bình đến năm 2010”; Chiến lược và kế hoạch hành động về phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai ở Việt Nam đến năm 2020 sau khi được phê duyệt.

Chỉ đạo kiểm tra phát hiện xử lý kịp thời các sự cố đê điều trước lũ năm 2007 và các tình huống đột xuất xảy ra, đảm bảo an toàn cho hệ thống đê điều chống lũ năm 2007.

Chỉ đạo, đôn đốc các tỉnh có đê hoàn thành kế hoạch kế hoạch tu bổ đê điều thường xuyên và duy tu bảo dưỡng đê điều năm 2007 đúng tiến độ.

(12). Tiếp tục đổi mới và tăng cường quản lý thủy nông:

Tập trung chỉ đạo, phòng, chống úng, hạn, đảm bảo an toàn công trình trong mùa lũ, phục vụ sản xuất năm 2007 có hiệu quả; kiểm tra an toàn công trình trước và sau lũ, đôn đốc các địa phương thực hiện sửa chữa nâng cấp công trình thủy lợi đặc biệt là các công trình hồ chứa nước đảm bảo tiến độ; tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình an toàn hồ chứa; triển khai chương trình đổi mới nâng cao hiệu quả quản lý khai thác công trình thủy lợi.

4. Nâng cao hiệu quả hoạt động khoa học công nghệ:

- Tiếp tục triển khai Chương trình công nghệ sinh học trong nông nghiệp; Chương trình giống cây trồng, vật nuôi và giống cây lâm nghiệp giai đoạn 2006 – 2010.

- Triển khai thực hiện Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật, xây dựng danh mục các tiêu chuẩn ngành (TCN) cần thiết chuyển sang tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) và quy chuẩn kỹ thuật cần thiết xây dựng năm 2007. Tiếp tục kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện đề tài, dự án KHCN triển khai năm 2006.

- Tiếp tục đổi mới và quản lý chặt chẽ việc bố trí đề tài nghiên cứu khoa học, tránh dàn trải, trùng lặp giữa các đơn vị nghiên cứu; kiểm tra chặt chẽ việc đưa sản phẩm nghiên cứu vào sản xuất; bảo hộ quyền tác giả trong nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế và hội nhập:

Tranh thủ hợp tác của các đối tác đã được thành lập và sẽ thành lập để tăng cường thu hút nguồn ODA đáp ứng cho các mục tiêu phát triển của ngành theo kế hoạch năm 2007 là khoảng 3062.58 tỷ đồng (tương đương 190 triệu USD).

Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư và thu hút FDI thông qua các hội nghị hội thảo lớn tại các vùng miền trong cả nước để xác định các nhu cầu đầu tư theo thế mạnh của từng vùng lãnh thổ. Triển khai kế hoạch hành động về hội nhập kinh tế quốc tế của ngành, thực hiện các cam kết về hội nhập đặc biệt là các cam kết trong WTO. Trước mắt rà soát lại các văn bản về tính phù hợp với quy định của WTO; thực hiện các nhiệm vụ hợp tác trong Ủy hội Mê Công.

6. Tiếp tục kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu lực của bộ máy quản lý:

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 930/QĐ-TTg ngày 9/9/2005 của Thủ tướng về việc Phê duyệt Đề án sắp xếp hệ thống tổ chức khoa học thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và thực hiện Đề án qui hoạch sắp xếp mạng lưới trường thuộc Bộ; rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị theo Nghị định 86/CP để điều chỉnh kịp thời. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức giai đoạn 2006-2010. Đẩy mạnh đào tạo sau đại học và xây dựng đội ngũ giáo sư, phó giáo sư của ngành; đào tạo nhân lực phục vụ công tác Hội nhập kinh tế quốc tế.

Xây dựng Quy chế đánh giá viên chức chuyên ngành; Quyết định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp thuộc Bộ NN-PTNT. Bổ sung sửa đổi các ngạch công chức của ngành NN-PTNT.

7. Thực hiện công tác thanh tra kiểm tra, Luật phòng chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm:

- Chỉ đạo thực hiện hoàn thành kế hoạch thanh tra năm 2007 của Bộ và của các Cục, Tổng công ty thuộc Bộ; trong đó tập trung vào một số lĩnh vực trọng tâm: quản lý giống cây trồng, vật nuôi; quản lý, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật; thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, phòng chống lụt bão và QLĐĐ; quản lý tài chính, xây dựng cơ bản, quản lý, sử dụng đất đai; tổ chức quản lý, thực hiện các dự án; phòng chống cháy rừng, thực hiện chương trình vệ sinh an toàn thực phẩm vv...

- Kiểm tra trách nhiệm của thủ trưởng một số đơn vị về thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp dân và giải quyết khiếu nại tố cáo theo thẩm quyền. Tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng của Bộ, trong đó tập trung ở các lĩnh vực: quản lý sử dụng các nguồn vốn, quản lý đất đai, XDCB, các dự án, chương trình, đề tài khoa học.... Tập trung rà soát, đổi mới trong công tác qui hoạch, kế hoạch, phê duyệt các dự án, bố rí vốn đầu tư, đổi mới đề quản lý chặt chẽ hơn việc sử dụng xe, điện thấp sáng, điện thoại, hội họp và mua sắm tài sản.

8 – Văn bản trình Chính phủ năm 2007:

TT	TÊN ĐỀ ÁN	CẤP TRÌNH				Thời gian trình (tháng)
		TTg CP	CP	Ban Bí Thư	Bộ CT	
1	- Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 196/2004/QĐ-TTg ngày 29/11/2004 về phê duyệt Quy hoạch tổng thể di dân, tái định cư thủy điện Sơn La	x				Tháng 3
2	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thay thế Quyết định 80/2002/QĐ-TTg về chính sách khuyến khích tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng	x				Tháng 9
3	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức hỗ trợ chính sách di dân quy định tại Quyết định số 190/2003/QĐ-TTg ngày 16/9/2003	x				Tháng 11
4	Quyết định về chính sách quản lý và sử dụng rừng sản xuất được chuyển đổi từ rừng phòng hộ, đặc dụng theo chỉ thị số 38/2005/CT-TTg					Tháng 3
5	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về xã hội hoá về nước sạch và VSMTNT	x				Tháng 12
6	Nghị định của Chính phủ qui định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan quản lý nhà nước về thú y ở địa phương và mạng lưới thú y cơ sở.		x			Tháng 11
7	Nghị định sửa đổi bổ sung Nghị định số 129/2005/NĐ-CP, ngày 17/10/2005 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thú y.		x			Tháng 7
8	Nghị định xử phạt hành chính về đề điều PCLB		x			Quý I
9	Nghị định về tổ chức quản lý, khai thác công tình thủy lợi		x			Quý II
10	Nghị định về quản lý an toàn đập		x			Tháng 12
11	Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề	x				Tháng 9
12	Chương trình củng cố nâng cấp đề điều hệ thống sông Hồng, sông Thái Bình đến năm 2010	x				Quý II
13	Chiến lược và kế hoạch hành động về quản lý, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai ở Việt nam đến 2020.	x				Quý II
14	Chiến lược phát triển lâm nghiệp quốc gia giai đoạn 2007 – 2020	x				Quý IV

15	Chính sách phát triển chăn nuôi bò thịt giai đoạn 2006 - 2015	x				Tháng 2
16	Chính sách hỗ trợ hạ tầng cơ sở phát triển các khu chăn nuôi tập trung, công nghiệp	x				Tháng 6
17	Chiến lược tổng thể và chính sách bảo hộ sản xuất chăn nuôi phù hợp với các cam kết quốc tế, quy định của WTO nhằm phát triển sản xuất và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	x				Tháng 10
18	Dự án nâng cao sức cạnh tranh của ngành chăn nuôi và an toàn thực phẩm	x				Tháng 11

Nơi nhận:

- VP Chính phủ, VPTW Đảng;
- Ban Kinh tế TW;
- Bộ trưởng;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Các Sở NN-PTNT;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Ủy ban sông Mê Kông của VN;
- Công đoàn Ngành NN&PTNT;
- Đảng ủy CQ Bộ;
- Công đoàn CQ Bộ;
- Lưu HC, TH, TĐTT.

